

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2022,
của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc sắp xếp, kiện toàn các Quỹ: Đầu tư phát triển Quảng Nam, Phát triển đất tỉnh Quảng Nam, Hỗ trợ ngư dân tỉnh Quảng Nam, Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 26/08/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 27/08/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển Quảng Nam tại Tờ trình: số 05/TTr-QĐT ngày 08/3/2022 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 136/TTr-STC ngày 14/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam, như sau:

(Chi tiết kèm theo các Phụ lục I, Ia, Ib, II, III)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển Quảng Nam, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động, thực hiện quản lý thu – chi tài chính

đảm bảo theo đúng quy định và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Bộ Tài chính và UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam theo thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam, thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- NHNN Chi nhánh Quảng Nam;
- Các PCVP và phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTN, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục I
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 1247 /QĐ-UBND ngày 10 /5/2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	43.000	
1	Doanh thu hoạt động nghiệp vụ	35.090	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	7.910	
3	Doanh thu hoạt động khác		
II	Tổng chi phí	21.400	
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	11.600	
2	Chi phí quản lý	9.800	
3	Chi phí khác	0	
III	Chênh lệch thu - chi	21.600	
IV	Nghĩa vụ với NSNN (nếu có)	395	
V	Chênh lệch thu - chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	21.204	
VI	Chỉ tiêu hoạt động nghiệp vụ		
1	Số dư nợ xấu	27.500	
2	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	5%	
3	Số dư cho vay (bao gồm: trực tiếp cho vay, uỷ thác cho vay và hợp vốn cho vay)	550.000	
4	Số dư đầu tư trực tiếp	24.478	
5	Số dư góp vốn thành lập doanh nghiệp	0	

Phụ lục Ia
CHI TIẾT KẾ HOẠCH DOANH THU - CHI PHÍ 2022

*(Kèm theo Quyết định số 1247 /QĐ-UBND ngày 10 /5/2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022
I. DOANH THU		43.000
1	Doanh thu hoạt động nghiệp vụ	35.090
	Doanh thu lãi cho vay	29.850
	Doanh thu hoạt động góp vốn	
	Doanh thu phí nhận ủy thác	5.240
	Doanh thu hoạt động đầu tư trực tiếp	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	7.910
	Doanh thu lãi tiền gửi	7.910
II. CHI PHÍ		21.400
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	11.600
	Chi trả lãi vay	10.800
	Chi đầu tư trực tiếp	0
	Chi trích lập dự phòng	800
2	Chi phí quản lý	9.800
	Chi cho cán bộ nhân viên	6.388
	Chi khấu hao TSCĐ	1.700
	Chi phí khác	1.712
3	Chi phí khác	0

Phụ lục Ib
KẾ HOẠCH MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 10/5/2022
của UBND tỉnh Quảng Nam)

I. Kế hoạch mua sắm TSCĐ:

Đvt: triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Chi tiết					
01	Máy server	cái	1	100	100	
02	Đầu tư, mua sắm, sửa chữa thay thế bàn ghế, tủ hồ sơ, máy vi tính, máy in, TSCĐ, thiết bị khác phục vụ hoạt động của Quỹ				300	
3	Đầu tư xây dựng nhà kho lưu trữ TSĐB				500	
	Tổng cộng				900	

II. Thuyết minh:

1. Về tình hình tài sản hiện có:

Tổng nguyên giá TSCĐ của Quỹ đến cuối năm 2021 là 15.395 triệu đồng, khấu hao lũy kế 5.502 triệu đồng, giá trị còn lại là 9.893 triệu đồng, trong đó bao gồm:

Nhà cửa, vật kiến trúc: 9.809 triệu đồng;
Máy móc, thiết bị tin học 71 triệu đồng;
Thiết bị, dụng cụ quản lý: 13 triệu đồng;

2. Dự kiến kế hoạch mua sắm TSCĐ trong năm:

** Sự cần thiết mua sắm TSCĐ:*

Hiện nay, Quỹ đang giữ TS đảm bảo như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận sở hữu tàu cá,... nhưng chưa có kho lưu trữ kiên cố; một số máy móc thiết bị phục vụ công việc của Quỹ đã hư hỏng và thường xuyên xảy ra lỗi trong quá trình sử dụng vì vậy cần phải xây dựng kho lưu trữ TSĐB và mua sắm mới để thay thế như: máy server, máy chiếu, máy tính, bàn ghế, tủ hồ sơ ...

Phụ lục II

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1247 /QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	7.900	
1	Doanh thu hoạt động ứng vốn	2.769	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.131	
II	Tổng chi phí	3.800	
1	Chi phí ủy thác	3.800	
2	Chi phí quản lý		
III	Chênh lệch thu - chi	4.100	
IV	Nghĩa vụ với NSNN (nếu có)	257	
V	Chênh lệch thu - chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	3.843	
VI	Chỉ tiêu hoạt động nghiệp vụ		
1	Tổng nguồn vốn hoạt động	520.000	
2	Số dư nợ ứng vốn	516.000	

Phụ lục III

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỸ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1247 /QĐ-UBND ngày 10/5/2022

của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	2.200	
1	Doanh thu hoạt động cho vay	1.440	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	760	
II	Tổng chi phí	1.440	
1	Chi phí ủy thác	1.440	
2	Chi phí quản lý	0	
III	Chênh lệch thu - chi	760	
IV	Nghĩa vụ với NSNN (nếu có)	38	
V	Chênh lệch thu - chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	722	
VI	Chỉ tiêu hoạt động nghiệp vụ		
1	Tổng nguồn vốn hoạt động	109.138	
2	Số dư nợ cho vay	92.850	
3	Số hỗ trợ sinh kế	252	